

Số: 91 /KH-BVĐKVP

Long Hương, ngày 14 tháng 04 năm 2026

KẾ HOẠCH
KHÁM TẦM SOÁT BỆNH LÝ PHỤ KHOA, UNG THƯ CỔ TỬ CUNG CHO
PHỤ NỮ XÃ BÀU LÂM

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Hướng ứng Lễ ra quân khám sức khỏe và khám sàng lọc cho người dân Thành phố năm 2026 cho người dân ở 168 phường, xã, đặc khu nhằm phát hiện sớm bệnh tật, yếu tố nguy cơ, đặc biệt đối với các bệnh không lây nhiễm và các bệnh lý chuyên khoa thường gặp của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tăng cường tiếp cận dịch vụ y tế khám tầm soát bệnh lý phụ khoa, tầm soát ung thư cổ tử cung (CTC) của BVĐK Vạn Phước.
- Nâng cao hiệu quả phát hiện, điều trị, theo dõi và chăm sóc sức khỏe cho người phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại xã Bàu Lâm, gắn hoạt động tầm soát với quản lý bệnh tại trạm y tế và hệ thống khám bệnh, chữa bệnh.
- Góp phần thực hiện chủ trương chăm sóc sức khỏe toàn dân; phát hiện sớm, can thiệp sớm và quản lý liên tục bệnh lý phụ khoa, ung thư CTC cho phụ nữ.

2. Yêu cầu:

- Việc tổ chức khám sàng lọc, tầm soát bệnh lý phụ khoa, ung thư CTC phải bảo đảm đúng chuyên môn, đúng đối tượng, đúng quy trình kỹ thuật.
- Các hoạt động khám phải được tổ chức khoa học, hợp lý, bảo đảm chất lượng chuyên môn, an toàn người bệnh, không để xảy ra quá tải, ùn ứ tại điểm khám.
- Kết quả khám, tầm soát phải được ghi nhận đầy đủ, chính xác, có kết luận ban đầu, phân loại đối tượng và chỉ định theo dõi, quản lý hoặc chuyển tuyến khi cần thiết.
- Bảo đảm liên thông dữ liệu với hồ sơ sức khỏe điện tử, phục vụ công tác quản lý sức khỏe người dân lâu dài; dữ liệu phải đúng, đủ, sạch và bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.
- Hoạt động tầm soát phải gắn với công tác quản lý sau khám, bảo đảm người bệnh có yếu tố nguy cơ hoặc phát hiện bất thường được theo dõi, tư vấn, hẹn khám lại hoặc chuyển tuyến kịp thời.
- Tăng cường phối hợp giữa BVĐK Vạn Phước, trạm y tế, chính quyền địa phương trong tổ chức triển khai, bảo đảm hiệu quả, đồng bộ và bao phủ đối tượng mục tiêu.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Phạm vi áp dụng:** Triển khai tại xã Bàu Lâm—Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đối tượng áp dụng:** Khoảng 150 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ từ 35-45 tuổi (thời gian khám trung bình cho 1 phụ nữ là: 3-4p/1 lượt).



3. Thời gian: Ngày 17 tháng 4 năm 2026

Bắt đầu từ 7 giờ 00 cho đến khi hết số lượng người được mời.

4. Địa điểm khám: Trạm Y tế xã Bàu Lâm.**III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI:****1. Danh sách đối tượng khám** (Trạm Y tế xã Bàu Lâm chuẩn bị):

- Lập danh sách với số lượng 150 phụ nữ trong độ tuổi từ 35-45 tuổi gửi BVĐK Vạn Phước.
- Thông báo, gửi giấy mời cụ thể đến từng đối tượng theo danh sách đã lập, bảo đảm đúng đối tượng, thời gian và địa điểm.

2. Thành lập tổ khám (do BVĐK Vạn Phước thành lập)

- Bàn khám tầm soát bệnh phụ khoa, ung thư CTC: 2 bàn khám phụ khoa.
- Nhân sự tham gia khám: Bác sĩ SPK, nữ hộ sinh, điều dưỡng.

3. Cập nhật kết quả:

- Đoàn khám của BVĐK Vạn Phước cung cấp kết quả khám tầm soát phụ khoa ngay sau khi kết thúc buổi khám cho Trạm Y tế xã Bàu Lâm, riêng kết quả tầm soát ung thư CTC sẽ được trả kết quả sau 01 tuần về Trạm Y tế xã Bàu Lâm.
- Cập nhật dữ liệu khám lên Hệ thống: do Trạm Y tế xã Bàu Lâm thực hiện theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**1. Bố trí địa điểm khám do Trạm Y tế xã Bàu Lâm chuẩn bị về cơ sở vật chất và nhân sự:**

- Bàn tiếp đón, bàn lấy sinh hiệu: Trạm Y tế xã Bàu Lâm cử nhân sự thực hiện.
- Chuẩn bị 2 bàn khám phụ khoa (dành cho BVĐK Vạn Phước thực hiện khám chuyên khoa) tại trạm y tế xã Bàu Lâm.
- Mẫu phiếu khám Sàng lọc sản phụ khoa đối với người từ 18 tuổi trở lên (Mẫu số 8 theo Kế hoạch số 3917/KH-SYT ngày 27/3/2026 của Sở Y tế)

2. Phòng KHTH của BVĐKV: chuẩn bị các nội dung sau

- Phân công nhân sự khám: 1 bác sĩ sản phụ khoa, 1 điều dưỡng, 2 nữ hộ sinh (*danh sách đính kèm*).
- Chuẩn bị nội dung khám sàng lọc bệnh phụ khoa, tầm soát ung thư CTC: khám, phát hiện các bệnh lý phụ khoa, xét nghiệm ung thư CTC khi có chỉ định, đề nghị chuyên tuyến nếu có.
- Kết luận, phân loại đối tượng sau khám tầm soát bệnh phụ khoa, ung thư CTC theo quy định. kết luận và tư vấn giáo dục sức khỏe. Hướng dẫn theo dõi, tái khám, khám chuyên sâu hoặc chuyển tuyến khi cần thiết: Điều dưỡng, Nữ hộ sinh hỗ trợ bác sĩ khám tổng hợp 3 nội dung sau khi kết thúc buổi khám:
 - Nhóm 1: Không có bệnh lý, theo dõi tầm soát định kỳ.

- Nhóm 2: Hiện tại khám phụ khoa chưa phát hiện bất thường, kèm tiền sử bệnh đang mắc.
- Nhóm 3: số người bệnh cần phải chuyển tuyến.

3. Phòng TCKT-QTNS: thực hiện các nội dung sau

- Cử nhân tài xế, xe cấp cứu: Vận chuyển nhân sự đoàn khám (đi và về): từ 6h15 đến 13h.
- Hỗ trợ nước uống cho nhân sự tham gia Đoàn khám.
- Chụp ảnh toàn đoàn tại Trạm Y tế xã Bàu Lâm.

4. Phòng Điều Dưỡng:

- Sắp xếp, bố trí nhân sự tham gia Đoàn khám: 2 Nữ hộ sinh, 1 điều dưỡng.
- Chuẩn bị vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác khám phụ khoa, sàng lọc ung thư CTC: mỏ vịt, găng tay, lam kính, que, dung dịch bảo quản mẫu tầm soát ung thư CTC đã thực hiện, dung dịch sát khuẩn (Povidin, nước muối, cồn 70 độ...)

5. Tổ chức báo cáo do Trạm Y tế xã Bàu Lâm thực hiện Báo cáo nhanh ngay sau khi kết thúc buổi khám ngày 17 tháng 4 năm 2026 về Sở Y tế tại địa chỉ: <https://tinyurl.com/bckhamsangloc> bảo đảm đầy đủ nội dung và đúng thời gian.

V. KINH PHÍ:

Khám phụ khoa, tầm soát ung thư CTC (đối với các trường hợp nghi ngờ) miễn phí cho 150 phụ nữ trong độ tuổi từ 35-45.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức Lễ ra quân khám tầm soát bệnh phụ khoa, tầm soát ung thư CTC cho phụ nữ từ 35-45 tại xã Bàu Lâm năm 2026 của BVĐK Vạn Phước. Đề nghị các đơn vị, khoa/phòng/bộ phận liên quan trong kế hoạch phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản hồi về phòng KHTH - BVĐK Vạn Phước qua số điện thoại 077 373 1007 (Bs Loan) để được hỗ trợ kịp thời./.

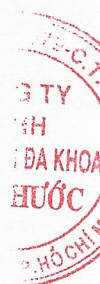
Nơi nhận:

- GĐ BVĐKV;
- Trạm Y tế xã Bàu Lâm;
- Các khoa/Phòng/bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, KHTH;



GIÁM ĐỐC

LÊ NGUYỄN QUÊ MINH



Mẫu số 8. PHIẾU KHÁM SÀNG LỌC SẢN PHỤ KHOA ĐỐI VỚI NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

A. THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

Họ và tên (viết chữ in hoa):

Ngày sinh:/...../.....

Giới tính: Nam Nữ

Số CCCD:

Số thẻ BHYT: -

Nghề nghiệp:

Chỗ ở hiện tại ở TP.HCM: Khu phố.....

Xã, Phường, đặc khu:.....Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc (cá nhân hoặc người thân):

B. TIỀN SỬ BỆNH, TẬT CỦA GIA ĐÌNH

B1	Trong gia đình, ông, bà, bố, mẹ, anh, chị em ruột có mắc các bệnh dưới đây không?	
	<input type="checkbox"/> Không	
	<input type="checkbox"/> Có	
B1.1.	<input type="checkbox"/> Tim mạch sớm (nam < 55 tuổi, nữ < 65 tuổi)	
B1.2.	<input type="checkbox"/> Tăng huyết áp	
B1.3.	<input type="checkbox"/> Đái tháo đường	
B1.4.	<input type="checkbox"/> Phổi tắc nghẽn mạn tính	
B1.5.	<input type="checkbox"/> Hen phế quản/các bệnh dị ứng	
B1.6.	<input type="checkbox"/> Trầm cảm, lo âu	
B1.7.	<input type="checkbox"/> Ung thư	
B1.8.	<input type="checkbox"/> Khác.....	

C. TIỀN SỬ BẢN THÂN

C1	Ông, bà có đang hoặc đã từng mắc các bệnh dưới đây không?	
	<input type="checkbox"/> Không	
	<input type="checkbox"/> Có	
C1.1.	<input type="checkbox"/> Tăng huyết áp	CS KBCB đang điều trị:
C1.2.	<input type="checkbox"/> Đái tháo đường	CS KBCB đang điều trị:
C1.3.	<input type="checkbox"/> Phổi tắc nghẽn mạn tính	CS KBCB đang điều trị:
C1.4.	<input type="checkbox"/> Hen phế quản	CS KBCB đang điều trị:
C1.5.	<input type="checkbox"/> Ung thư	CS KBCB đang điều trị:
C1.6.	<input type="checkbox"/> Suy tim	CS KBCB đang điều trị:
C1.7.	<input type="checkbox"/> Thoái hoá khớp	CS KBCB đang điều trị:
C1.8.	<input type="checkbox"/> Bệnh thận mạn	CS KBCB đang điều trị:
C1.9.	<input type="checkbox"/> Bệnh tim thiếu máu cục bộ	CS KBCB đang điều trị:
C1.10.	<input type="checkbox"/> Nhồi máu cơ tim	CS KBCB từng điều trị:
C1.11.	<input type="checkbox"/> Đột quỵ	CS KBCB từng điều trị:
C1.12.	<input type="checkbox"/> Trầm cảm	CS KBCB đang điều trị:
C1.13.	<input type="checkbox"/> Rối loạn lo âu	CS KBCB đang điều trị:
C1.14.	<input type="checkbox"/> Sa sút trí tuệ	CS KBCB đang điều trị:
C1.15.	<input type="checkbox"/> Khác:	
C2	SẢN PHỤ KHOA (Đối với nữ tuổi sinh đẻ từ 18 – 49 tuổi):	
C2.1	Bắt đầu thấy kinh nguyệt năm bao nhiêu tuổituổi
C2.2	Chu kỳ kinh nguyệt	<input type="checkbox"/> Điều <input type="checkbox"/> Không đều
C2.3	PARA	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

C2.4	Số lần mổ sản, phụ khoa	Chưa [] Có [] Ghi rõ:
C2.5	Có đang áp dụng BPTT không	Chưa [] Có [] Ghi rõ:

D. DẤU HIỆU SINH TỒN

D1.	Chiều cao:cm	D4.	Mạch.....lần/phút
D2.	Cân nặng Hiện tại:Kg;	D5. D6.	Huyết áp TT:mmHg Huyết áp TTr:mmHg
D3.	Vòng bụng:cm	D7.	Nhịp thở:.....lần/phút

E. KHÁM LÂM SÀNG

.....

F. CẬN LÂM SÀNG (Xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh khi có chỉ định của bác sĩ)

Kết quả:

G. KẾT LUẬN BAN ĐẦU

Sàng lọc ung thư cổ tử cung:	<input type="checkbox"/> Chưa phát hiện bất thường. <input type="checkbox"/> Bất thường.
Sàng lọc ung thư vú:	<input type="checkbox"/> Chưa phát hiện bất thường. <input type="checkbox"/> Bất thường.
Siêu âm tử cung-phần phụ:	<input type="checkbox"/> Chưa phát hiện bất thường. <input type="checkbox"/> Bất thường.
Phụ khoa <input type="checkbox"/> U ác buồng trứng (C56) <input type="checkbox"/> U không chắc chắn hoặc không biết tính chất của cơ quan sinh dục nữ (D39) <input type="checkbox"/> U cơ trơn tử cung (D25) <input type="checkbox"/> Biến đổi khác ở vú (N64) <input type="checkbox"/> Viêm cổ tử cung (N72) <input type="checkbox"/> Các viêm khác của âm đạo và âm hộ (N76) <input type="checkbox"/> Bệnh lạc nội mạc tử cung (N80) <input type="checkbox"/> Kinh nguyệt nhiều, hay xuất hiện và không đều (N92) <input type="checkbox"/> Rối loạn mãn kinh và rối loạn chu kỳ mãn kinh (N95) <input type="checkbox"/> Khác, ghi rõ:.....	Sản khoa <input type="checkbox"/> Tiền sản giật (O14) <input type="checkbox"/> Đái tháo đường trong khi có thai (O24) <input type="checkbox"/> Đa thai (O30) <input type="checkbox"/> Chăm sóc bà mẹ vì bất tương xứng hay nghi ngờ có bất tương xứng (O33) <input type="checkbox"/> Đa ối (O40) <input type="checkbox"/> Rau tiền đạo (O44) <input type="checkbox"/> Khác, ghi rõ:.....

H. HƯỚNG XỬ TRÍ

- Theo dõi tại trạm y tế
 Khám chuyên khoa, chuyển tuyến hoặc điều trị tiếp.

NGƯỜI KẾT LUẬN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)